

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1059 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và cấp kinh phí đối ứng thực hiện dự án KH&CN thuộc
Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý,
bắt đầu thực hiện từ năm 2018.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4014/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2019 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BKHCN ngày 22/4/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BKHCN ngày 06/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kinh phí dự án do Trung ương quản lý thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, bắt đầu thực hiện từ năm 2018 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4070/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kinh phí đối ứng dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do trung ương quản lý, bắt đầu thực hiện năm 2018,

Theo đề nghị tại Tờ trình số 226/TTr-SKHCN ngày 13/3/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị cấp kinh phí thực hiện dự án KH&CN thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý, bắt đầu thực hiện từ năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí đối ứng thực hiện dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý, bắt đầu thực hiện từ năm 2018, gồm các nội dung sau:

- **Tên dự án:** “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen (*Mylopharyngodon piceus*), cá Bống (*Spinibarbus*

denticulatus) và cá Chép V1 (Cyprinius) trong lồng theo chuỗi giá trị tại các hồ chứa thủy lợi tỉnh Thanh Hóa”.

- Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Hồng Đức
- Cấp kinh phí năm 2019 là: 525,0 triệu đồng

(Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng).

(Có danh mục kèm theo).

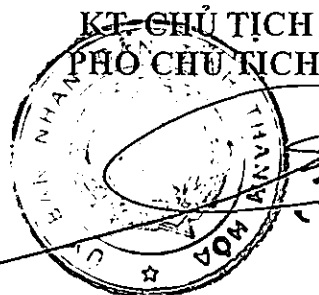
Nguồn kinh phí SNKH thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.



Nguyễn Đức Quyền

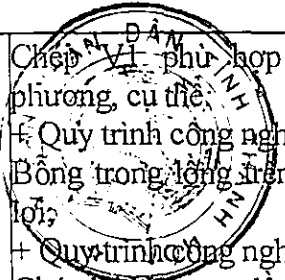


DANH MỤC DỰ ÁN NTMN CẤP KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2019

(Kế hoạch theo Quyết định số: 1059 /QĐ-UBND ngày 26 /3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	SNKH TW	SNKH ĐP			Ghi chú
									Tổng	Đã cấp	Cấp năm 2019	
1	Dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen (Mylopharyngodon piceus), cá Bống (Spinibarbus denticu	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Tiếp thu và làm chủ quy trình kỹ thuật nuôi cá trong lồng bè; Xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm cá Trắm đen, cá Bống, cá Chép lai V1 tại các hồ chứa thủy lợi tỉnh Thanh Hóa (hồ Cửa Đạt - huyện Thường Xuân, hồ Tây Trác - huyện Thạch Thành, hồ Đồng Bê - huyện Triệu Sơn), tạo chuỗi sản xuất, tiêu thụ cá có giá trị kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần khai thác hiệu quả diện tích hồ thủy lợi, nâng cao đời sống nông dân. Mục tiêu cụ thể: - Tiếp nhận và làm chủ các quy trình nuôi cá lồng trên hồ thủy lợi (mỗi quy trình gồm 2 giai đoạn: giai đoạn ương giống cá trong ao đất và giai đoạn nuôi thương phẩm trong lồng trên các hồ thủy lợi) các loại cá Trắm đen, cá Bống, cá	- Chuyển giao và tiếp nhận các quy trình công nghệ nuôi cá lồng trên hồ chứa thủy lợi đối với các đối tượng cá Trắm đen, cá Bống và cá Chép V1 (bao gồm công nghệ ương các loại cá giống trong ao và công nghệ nuôi thương phẩm trong lồng trên hồ thủy lợi) - Xây dựng mô hình ao ương, lưu giữ cá giống. - Xây dựng các mô hình nuôi cá lồng theo chuỗi giá trị tại 03 huyện: Triệu Sơn, Thường Xuân và Thạch Thành - Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho nông	- 3 Quy trình kỹ thuật nuôi cá trong lồng trên hồ chứa thủy lợi, gồm: + Quy trình nuôi cá Bống trong lồng; + Quy trình nuôi cá Chép lai V1 trong lồng; + Quy trình nuôi cá Trắm đen trong lồng. - Mô hình ao ương, lưu giữ cá giống. Quy mô: 1,5ha tại Trường ĐH Hồng Đức; - Mô hình nuôi thương phẩm cá lồng trên hồ chứa thủy lợi (tại hồ Cửa Đạt, hồ Tây Trác và hồ Đồng Bê), cụ thể: + 30 cụm lồng nuôi (5 lồng/cụm, tổng số 150 lồng), diện tích tối thiểu 3.000m ³ ; + Cá chép V1: 70	11/2018 - 10/2021	11.000	4.290	1.750	0	525	Không thu hồi

latus) và cá Chép V1 (Cypri nius) trong lồng theo chuỗi giá trị tại các hồ chứa thủy lợi tỉnh Thanh Hóa	 Chép V1 phù hợp với địa phương, cụ thể: + Quy trình công nghệ nuôi cá Bống trong lồng trên hồ thủy lợi; + Quy trình công nghệ nuôi cá Chép lai V1 trong lồng trên hồ thủy lợi; + Quy trình công nghệ nuôi cá Trắm đen trong lồng trên hồ thủy lợi. - Xây dựng được mô hình nuôi cá lồng theo chuỗi giá trị tại 3 huyện, trong đó: + 1 mô hình ao ương, lưu giữ cá giống (1,5 ha). + Tổng số 150 lồng (100m³/lồng), chia thành 30 cụm lồng nuôi với tổng sản lượng đạt trên 320 tấn; cơ sở nuôi cá lồng được chứng nhận điều kiện sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (VietGAHP); năng suất cá Chép V1: 70 lồng x 2,5 tấn/lồng/vụ (175 tấn; cá thu hoạch 1,5-1,8 kg/con); cá Bống 30 lồng x 1,9 tấn/lồng/vụ (55 tấn; cá thu hoạch 1,5-2,0 kg/con); cá Trắm đen: 50 lồng x 1,8 tấn/lồng/vụ (90 tấn; cá thu hoạch 3,0 - 3,5 kg/con)	dân - Xây dựng mô hình giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi cửa hàng thực phẩm an toàn - Tổ chức Hội nghị, hội thảo tổng kết nhân rộng mô hình	lồng, năng suất 2,5 tấn/lồng/vụ (cỡ cá thu hoạch 1,5-1,8 kg/con); + Cá Bống: 30 lồng, năng suất 1,9 tấn/lồng/vụ (cỡ cá thu hoạch 1,5-2,0 kg/con); + Cá trắm đen: 50 lồng, năng suất 1,8 tấn/lồng/vụ (cỡ cá thu hoạch 3,0-3,5 kg/con). - Mô hình giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi cửa hàng thực phẩm an toàn, gồm: 3 cửa hàng thực phẩm sạch tại 3 thị trấn của 3 huyện; 01 trung tâm giới thiệu và chuyên cung cấp cá thương phẩm đạt an toàn thực phẩm. - Sản phẩm đào tạo gồm: + 10 kỹ thuật viên am hiểu sâu và thực hành thành thạo quy trình công nghệ nuôi cá lồng trong lồng hồ thủy lợi							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

		DÂN <
--	--	---

Kinh phí cấp năm 2019 cho 01 dự án NTMN do Trung ương quản lý là: 525 triệu đồng (Năm trăm hai lăm triệu đồng)/.